TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Số: 30/2022/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2022
"V/v tranh chấp ly hôn và chia con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, về việc: Tranh chấp ly hôn và chia con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1985; nguyên quán: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ 1, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh H: Luật sư Tạ Gia L và Luật sư Nguyễn Thị Kim L thuộc Công ty Luật TNHH Quang Huy và cộng sự đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, (có mặt).

Bị đơn: Chị Tạ Thị P, sinh năm 1987; nơi cư trú: C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị P: Luật sư Văn Thị Thanh H thuộc Công ty Luật TNHH YOUTH & PARTNERS đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Quang H trình bày:

Anh và chị Tạ Thị P có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Trước khi kết hôn, cả hai người đều được tự do tìm hiểu. Sau ngày cưới, chị P về làm dâu gia đình anh ngay và cho đến tận bây giờ chị P vẫn đang sống chung cùng với bố mẹ anh. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa anh H xác định, nguyên nhân anh và chị P phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do, trong cuộc sống hàng ngày, chị P và anh không có tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm chia sẻ, bản thân chị P sống không tôn trọng anh, nhiều lúc làm mất danh dự nhân phẩm của anh. Đã rất nhiều lần anh khuyên bảo nhưng chị P không có thay đổi, ngược lại còn có những hành động quá đáng, bêu xấu anh đủ kiểu với bạn bè và đồng nghiệp của anh làm cho anh phải xin phục viên ra khỏi quân đội. Vợ chồng thực tế đã sống ly thân với nhau thời gian khoảng hơn hai năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được với nhau nên anh tha thiết đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị P. Anh H không thừa nhận, anh có mối quan hệ bất chính với người đàn bà nào khác dẫn đến việc anh xin ly hôn chị P.

Bị đơn, chị P trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, chị xác định như lời trình bày trên của anh H là đúng. Về mâu thuẫn, chị P thừa nhận. Mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và có sống ly thân nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Chị P xác định, nguyên nhân anh H xin ly hôn chị là do, hiện tại anh H đang có mối quan hệ bất chính với người đàn bà khác, chị và gia đình có biết và nhiều lần khuyên bảo anh H chấm dứt ngay mối quan hệ bất chính đó nhưng không có kết quả ngược lại anh H còn công khai mối quan hệ bất chính của mình với người đàn bà khác trên mạng xã hội. Anh H còn nhắn tin cho chị qua tài khoản Zalo của chị, thừa nhận mình có quan hệ bất chính với người đàn bà khác. Toàn bộ những hình ảnh tin nhắn của anh H thể hiện anh H đang vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng với người đàn bà khác chị có đầy đủ, tuy nhiên vì con và vì gia đình nên chị không cung cấp các tài liệu chứng cứ này cho Hội đồng xét xử mà chị tha thiết xin anh H hãy suy nghĩ lại, rút đơn ly hôn của mình để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con. Vì vậy, chị không đồng ý ly hôn.

Các Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh H và chị P đều thống nhất lời trình bày trên của anh H và chị P không ai có ý kiến bổ sung gì khác.

Về con chung: Các Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh H và chị P; anh H và chị P đều thống nhất trình bày:

Vợ chồng anh H, chị P có 03 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 29/7/2012; cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 06/12/2015 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 13/8/2017. Hiện tại các con của anh H chị P đang ở cùng với chị P và bố mẹ của anh H. Nếu ly hôn, anh H có nguyện vọng xin được nuôi cả 03 con, anh H không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng của chị P cũng xin được nuôi cả 03 con chung và chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Tại phiên tòa, anh H và chị P đều thống nhất thỏa thuận. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị P sẽ được quyền nuôi dưỡng cả 03 con chung. Chị P yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu D mỗi cháu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trên một tháng, còn cháu Minh 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) trên một tháng, kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các con thành niên. Anh H đồng ý.

Nguyện vọng của cháu Nguyễn Quang H xin được ở với mẹ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, công nợ và công sức: Không ai đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Đối với phần thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Toà án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử nên không có kiến nghị khắc phục gì.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quang H đối với chị Tạ Thị P. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H lên các mối quan hệ như con chung, tài sản, công nợ và công sức không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Quang H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quang H là nguyên đơn, yêu cầu xin ly hôn đối với bị đơn là chị Tạ Thị P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn và chia con chung.Theo quy định tại điểm a, khoản

1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, chị P có xuất trình một số file tin nhắn hội thoại bằng văn bản và bằng lời nói lưu trong máy điện thoại di động của chị P và một số hình ảnh anh H chụp chung với người đàn bà, chị P cho rằng chính là người mà anh H đang có quan hệ bất chính với họ để chứng minh thực tế anh H đang ngoại tình. Tuy nhiên, khi Hội đồng xét xử yêu cầu chị P giao nộp toàn bộ các tài liệu chứng cứ trên cho Hội đồng xét xử để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật thì chị P từ chối nhất quyết không giao nộp các tài liệu chứng cứ trên cho Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[2].Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh H xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn và không thể hàn gắn lại được với nhau nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P. Chị P xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H mặc dù có xảy ra mâu thuẫn và có sống ly thân nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Bản thân chị vẫn còn tình cảm với anh H nên nếu có thời gian thì chị tin vợ chồng vẫn có cơ hội để hàn gắn tình cảm lại được với nhau, do vậy chị không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án cho chị và anh H được đoàn tụ để vợ chồng có điều kiện cùng nhau nuôi dạy các con.

Xét thấy, anh H và chị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên Hội đồng xét xử nhận định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án, lời khai của các bên đương sự, quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Luật sư thì thấy rằng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử, các Luật sư và Kiểm sát viên đã cố gắng phân tích hòa giải để vợ chồng anh H và chị P về sống đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con nhưng anh H vẫn kiên quyết khẳng định, tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị P thật sự không còn và không thể hàn gắn lại được với nhau nên không có việc, anh H rút đơn ly hôn để về sống đoàn tụ với chị P. Trong trường hợp, Tòa án không cho anh ly hôn thì anh cũng không về sống chung với chị P và anh sẽ đợi đủ thời gian một năm sau ngày Tòa án bác đơn yêu cầu ly hôn của anh, anh lại làm đơn xin ly hôn đối với chị P bởi giữa anh và chị P không thể có tiếng nói chung, mâu thuẫn xảy ra đã quá lâu từ năm 2017 đến giờ. Anh và chị P cũng đã sống ly thân với nhau một thời gian quá dài, trong thời gian sống ly thân, cả anh và chị P không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Trong thời gian anh làm đơn ly hôn chờ Tòa án giải quyết, anh đã cho chị P quá nhiều cơ hội để thay đổi nhưng không có cải thiện nên anh tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh. Chị P không đồng ý ly hôn và xin được đoàn tụ bởi vì theo chị, nguyên nhân anh H xin ly hôn là do anh H đang có quan hệ bất chính với người đàn bà khác, không phải là do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Tuy nhiên chị P không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh anh H có hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Mặt khác, khi Hội đồng xét xử hỏi chị P, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm không. Chị P xác định, chị không có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm và chị cũng không quan tâm gì đến cuộc sống của anh H nếu như vợ chồng về đoàn tụ, không ly hôn thì chị sẽ tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến ngày xét xử, anh H và chị P đều xác định, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm mà sống buông xuôi bỏ mặc. Quá trình giải quyết vụ án, bố mẹ anh H là ông Nguyễn Mạnh V và bà Vũ Thị L tuy có đơn gửi đến Tòa án đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H để vợ chồng anh H đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con nhưng xét hôn nhân là thứ mà không có thể ai ép buộc được, tình cảm phải xuất phát từ chính những người trong cuộc. Anh H khẳng định, anh không còn tình cảm với chị P, vợ chồng không thể hàn gắn lại được tình cảm. Chị P xin đoàn tụ nhưng chị lại không đưa ra được biện pháp gì thuyết phục để hàn gắn tình cảm với anh H. Chứng tỏ, tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị P đã dạn nứt đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được Vì vậy, theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ nên cần chấp nhận và cho anh H được ly hôn với chị P.

Về con chung: Các Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh H và chị P; anh H và chị P đều thống nhất thỏa thuận:

Trong trường hợp, vợ chồng anh H, chị P phải ly hôn thì giao cho chị P được quyền trông nom nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc cả 03 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 29/7/2012; cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 06/12/2015 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 13/8/2017. Anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị P cụ thể. Cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu D mỗi cháu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trên một tháng, cấp dưỡng nuôi cháu M 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) trên một tháng, kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các con thành niên. Xét thấy thỏa thuận trên của anh H và chị P phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với nguyện vọng của cháu

Nguyễn Quang H và phù hợp với hoàn cảnh điều kiện sống hiện tại của các con anh chị nên cần phải ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Do không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh H phải chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Huy đã nộp được 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, anh H còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án này chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quang H, cho anh Huy được ly hôn với chị Tạ Thị P.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Quang H và chị Tạ Thị P về việc. Giao cho chị P được quyền tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc 03 con chung gồm cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 29/7/2012; cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 06/12/2015 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 13/8/2017. Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị P cụ thể. Cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu D mỗi cháu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trên một tháng, cấp dưỡng nuôi cháu M 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) trên một tháng; kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các con thành niên. Anh H có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Quang H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh H đã nộp được 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001239 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Anh H còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Bích Hạnh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Châu;
- Lưu HS, VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh